TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BA ĐÌNH** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: **170/2023/HS-ST** Ngày 19/10/2023	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Bà Đặng Thu Phương**

Các Hội thẩm nhân dân: **1. Ông Nguyễn Hải Hà**

2. Bà Dương Thị Diễm

- *Thư ký phiên tòa:* **Bà Phạm Thu Hương** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:* **Bà Nguyễn Kim Ngân** - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 10 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 172/2023/TLST-HS ngày 10 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 402/2023/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Đ.T.T.N; Sinh năm 1983; HKTT và nơi ở: Tổ dân phố số 1, phường Nghĩa Xá, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Bố là: Đ.X.T (đã chết); Mẹ là: P.T.L (sinh năm 1957); Có 03 con, lớn nhất 15 tuổi, nhỏ nhất 03 tháng tuổi.

* Nhân thân:

- Tại Bản án số 301/2014/HSST ngày 24/12/2014 của Toà án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội đã xử phạt 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 30 tháng về tội "Trộm cắp tài sản"; (Đã xoá án tích)

- Tại Bản án số 136/2016/HSST ngày 15/06/2016 của Toà án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội đã xử phạt 24 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", tổng hợp với 15 tháng tù của bản án số 301/2014/HSST của TAND quận Long Biên, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 39 tháng tù. Ra trại ngày 28/01/2019. (Đã xoá án tích)

Bị cáo hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

(Có mặt tại phiên tòa)

Người bị hại: **Anh N.N.K**, sinh năm 1993; Địa chỉ: Tổ dân phố số 2, phường Phú Đô, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

(Vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15h 00’ ngày 25/5/2023, Đ.T.T.N đến Bệnh viện phụ sản Hà Nội để tìm hiểu thủ tục khám và mổ đẻ vì N đang có thai. Trong khi đang ngồi chờ tại phòng 325 nhà A3 Bệnh viện phụ sản Hà Nội, N phát hiện có 01 chiếc túi xách da màu đen để trên tủ đồ phía chân giường số 77 không có người trông giữ nên đã nảy sinh ý định trộm cắp. Lợi dụng lúc không có ai để ý, N lấy chiếc ví và bỏ về. Khi mở ví kiểm tra thấy bên trong có 2.600.000 đồng gồm 04 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng và 03 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng cùng một số giấy tờ, thẻ ngân hàng TPBank mang tên “N.N.K”, N đã lấy tiền cất đi.

Sau đó, N đi đến Chi nhánh ngân hàng TPBank đầu ngõ 535 Kim Mã, Ba Đình, Hà Nội sử dụng thẻ ATM vừa lấy trộm được để rút tiền. N sử dụng ngày tháng năm sinh ghi trên căn cước công dân của anh K để mở mật khẩu thì thấy mở được tài khoản, tiếp theo N tiến hành thao tác rút tiền trong tài khoản, mỗi lần rút được 5.000.000 đồng, N rút tiền 4 lần được tổng số tiền 20.000.000 đồng thì không rút được nữa.

Với mục đích muốn lấy thêm tiền trong tài khoản của anh K nên N gọi điện thoại cho bạn là chị L.T.L. N nói với chị L là sẽ chuyển trả qua tài khoản số tiền 8.000.000 đồng (là tiền N nợ chị L trước đấy) và chuyển thêm tiền vào tài khoản của chị L rồi nhờ chị L chuyển lại vào tài khoản của N tại ngân hàng MBbank, chị L đồng ý. Sau đó N đã thực hiện lệnh chuyển khoản từ tài khoản của anh K đến tài khoản của chị L, tổng số tiền là 38.900.000 đồng. Sau khi trừ nợ 8.000.000 đồng thì chị L chuyển lại cho N số tiền 30.900.000 đồng. Trên đường đi qua khu vực bãi rác tự phát trên phố Kim Mã, N đã vứt chiếc ví trong có giấy tờ tùy thân của anh K.

Mấy ngày sau, N được chị L thông báo về việc cơ quan công an gọi chị L đến làm việc nên N đã ra đầu thú. Chị L đã giao nộp lại cho cơ quan công an 8.000.000 đồng. Số tiền còn lại là 53.500.000 đồng, N đã trả lại cho người bị hại. Ngoài ra, N trả cho anh K thêm 1 triệu đồng là tiền anh K chuộc lại giấy tờ bị mất. Đến ngày 08/6/2023, N đến đầu thú tại cơ quan công an phường Ngọc Khánh.

Tại cơ quan điều tra, Đ.T.T.N khai nhận hành vi phạm tội.

Vật chứng thu giữ:

- 01 thẻ ATM ngân hàng TPBank số 97xxxxxxxxx9807 mang tên N.N.K;

- 03 tờ sao kê tài khoản ngân hàng MBBank số 66xxxxx85 mang tên Đ.T.T.N thể hiện các giao dịch nhận và chuyển tiền từ ngày 24/5/2023 đến ngày 07/6/2023.

- 01 (một) tờ sao kê tài khoản ngân hàng số 01xxxxxx30 mang tên L.T.L thể hiện các giao dịch chuyển khoản ngày 25/5/2023;

Tại bản kết luận định giá tài sản số 111/KLĐG-HĐĐGTS ngày 23/08/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - UBND quận Ba Đình kết luận: 01 chiếc ví da nam màu nâu có trị giá 50.000 đồng.

Cơ quan điều tra đã trao trả cho anh N.N.K toàn bộ số tiền bị mất là 61.500.000 đồng và 01 thẻ ATM Ngân hàng TPBank. Anh N.N.K đã nhận lại tài sản và không có ý kiến gì về dân sự.

Tại Bản cáo trạng số 163/CT-VKS ngày 02 tháng 10 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội đã truy tố bị cáo Đ.T.T.N về tội "Trộm cắp tài sản " theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự;

Tại phiên toà, Đ.T.T.N khai nhận hành vi phạm tội và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình luận tội giữ nguyên quan điểm đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s, n khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38; Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, xử phạt bị cáo Đ.T.T.N từ 16 - 20 tháng tù. Do bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Ba Đình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ, đủ cơ sở kết luận: Hồi 15 giờ 20 phút ngày 25/5/2023, tại phòng 325 nhà A3 - Bệnh viện phụ sản Hà Nội - số 929 Đê La Thành, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, Hà Nội, Đ.T.T.N đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của anh N.N.K, tổng trị giá tài sản trộm cắp được là 61.550.000 đồng. Tài sản đã được thu hồi, trả lại cho người bị hại.

Hành vi của bị cáo Đ.T.T.N đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình truy tố bị cáo là có căn cứ pháp luật, đúng người, đúng tội.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Nhân thân bị cáo có 02 tiền án, tuy đã được xóa nhưng chứng tỏ bị cáo có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị cơ quan pháp luật đưa ra xét xử, tuy nhiên không lấy đó làm bài học để tu dưỡng rèn luyện bản thân mà lại tiếp tục phạm tội. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục răn đe bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã khắc phục hậu quả, trả lại tiền cho người bị hại; bị cáo phạm tội khi đang có thai; sau khi phạm tội đã ra đầu thú. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s, n khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Xét bị cáo Đ.T.T.N cã nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, một mình nuôi 3 con nhỏ, con bé nhất mới được 3 tháng tuổi nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự, xử bị cáo mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cũng là phù hợp.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là anh N.N.K đã nhận lại tài sản, không có ý kiến gì về dân sự nên Hội đồng xét xử không xét.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Đ.T.T.N phạm tội "Trộm cắp tài sản"

Căn cứ vào: - Điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s, n khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38; Điều 47 Bộ luật hình sự;

- Điều 298; Điều 299; Điều 136; Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội năm 2016:

+ Xử phạt Đ.T.T.N 17 (mười bẩy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án hợp lệ./.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Thu Phương

Nơi nhận:
- *TAND.TP. Hà Nội;*
- *VKSND quận Ba Đình;*
- *Công an quận Ba Đình;*
- *Chi cục THADS quận Ba Đình;*
- *UBND xã nơi bị cáo cư trú;*
- *Sở Tư pháp TP. Hà Nội;*
- *Người tham gia tố tụng;*
- *Lưu hồ sơ.*